

Số: 2128/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 19 tháng 10 năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Lộc Thái và Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1384/TTr-SKHĐT ngày 08/10/2012,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Lộc Thái và Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh, nội dung cụ thể như sau:

**1. Tên công trình:** Cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Lộc Thái và Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh.

**2. Chủ đầu tư:** Sở Nông nghiệp và PTNT.

**3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo KTKT:** Công ty TNHH Xây dựng Hồng Long.

#### 4. Chủ nhiệm lập Báo cáo KTKT: KS. Đặng Minh Tiến.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Lộc Thái và Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh nhằm cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 540 hộ dân (khoảng 2.800 người) và các cơ quan hành chính, trạm y tế, các trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khu vực trung tâm 2 xã. Cải thiện môi trường sống và tình trạng sức khỏe cho nhân dân, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần nhân dân, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đồng thời tạo tập quán sử dụng nước sạch, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của nhân dân trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương.

#### 6. Nội dung và quy mô đầu tư, công suất thiết kế:

##### 6.1. Nội dung và Quy mô đầu tư:

a) Nhà trạm bơm cấp 2: Xây dựng nhà trạm bơm cấp II với diện tích 56m<sup>2</sup>. Kết cấu: Móng, cột, dầm, sàn bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch; Hoàn thiện: Tường sơn nước, nền lát gạch Ceramic, mái lợp tôn sóng vuông mạ màu, xà gỗ, vì kèo bằng thép, cửa đi và cửa sổ khung thép gắn kính.

b) Bơm cấp 2: Sử dụng 02 bơm trục ngang, mỗi bơm có các thông số kỹ thuật sau: Lưu lượng  $Q = 30\text{m}^3/\text{h}$ , cột nước  $H = 40\text{m}$ , công suất  $N=5\text{kw}$ .

c) Bể chứa nước sạch: Xây dựng 01 bể có dung tích chứa  $W=100\text{m}^3$  bằng bê tông cốt thép M250, có kích thước ngoài dài x rộng x cao = 6,4m x 6,4m x 3,4m. Bể được đặt âm dưới đất 2/3 chiều cao bể. Bể chứa được cung cấp nước sạch từ nhà máy nước Rừng Cẩm thuộc thị trấn Lộc Ninh.

d) Cổng, tường rào và sân nền khuôn viên khu nhà trạm bơm cấp 2:

- Cổng, tường rào:

+ Phần xây mới: Dài 20m, cao 2m, kết cấu: Trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200, móng xây đá hộc, xây gạch cao 0,6m, phía trên bằng khung thép hình.

+ Phần tường cũ: Xây tường gạch cao thêm 0,3m.

- Sân nền: Diện tích sân 71m<sup>2</sup>, bê tông lót đá 4x6, M100, dày 10cm; lớp trên là bê tông đá 1x2, M200, dày 10cm, kẻ ron rộng 20mm; xây bó vỉa bằng gạch thẻ, trồng cây xanh.

e) Đai nước: Xây dựng đai nước có dung tích 20m<sup>3</sup>, bồn chứa bằng Inox dày 1,2mm; móng đai bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M200, chân và thân đai kết cấu khung bằng thép CT3 sơn mạ kẽm, cao 10m. Đai nước được đặt ở khu chợ xã Lộc Thái.

f) Tuyến ống nước sạch: Tuyến ống nước sạch được lắp đặt dọc theo 2 bên đường Quốc lộ 13 đi qua 2 xã Lộc Thái và Lộc Hưng. Tổng chiều dài tuyến ống phân phối nước sạch là 12.045m.

Trong đó:

- Ống nhựa PVC D.110x5,0mm: 4.293m.

- Ống nhựa PVC D.90x4,0mm : 5.333m.

- Ống nhựa PVC D.63x3,0mm : 2.187m.

- Ống nhựa PVC D.50x2,4mm : 232m.

g) Hệ thống điện công trình: Sử dụng điện hiện hữu đang cấp cho UBND xã Lộc Thái.

6.2. Công suất thiết kế: 640m<sup>3</sup>/ngày đêm.

7. **Địa điểm xây dựng:** Nhà Trạm bơm cấp 2 đặt tại khuôn viên Trạm Y tế xã Lộc Thái, tuyến đường ống phân phối trên địa bàn 2 xã Lộc Thái và Lộc Hưng, huyện Lộc Ninh.

8. **Diện tích sử dụng đất:** Khu Trạm bơm cấp 2 và 12.045m tuyến đường ống nước chiếm khoảng 1,2ha.

9. **Loại, cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp IV.

10. **Phương án xây dựng:** Xây dựng mới.

11. **Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:** Không có.

12. **Tổng mức đầu tư** **11.828.541.835** đồng.

**Trong đó:**

- Chi phí xây dựng: 9.299.843.192 đồng.
- Chi phí thiết bị: 152.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 129.124.843 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 479.035.002 đồng.
- Chi phí khác: 123.814.143 đồng.
- Chi phí dự phòng: 1.644.724.654 đồng.

13. **Nguồn vốn đầu tư:**

- Vốn ngân sách nhà nước: Vốn Chương trình MTQG nước sạch & VSMTNT và vốn khắc phục hạn hán: 8.453.161.844 đồng (chiếm 71,5%).

- Vốn do nhân dân đóng góp (thực hiện đầu tư từ điểm khởi thủy đến hộ dân sử dụng nguồn nước): 3.375.379.991 đồng (chiếm 28,5%).

14. **Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. **Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2012 - 2014.

16. **Kế hoạch đấu thầu:** Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

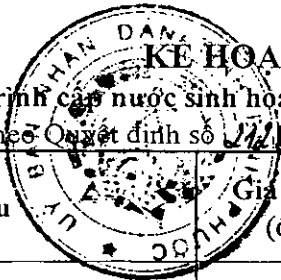
**Điều 2.** Sở Nông nghiệp và PTNT là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 22.10). 10





### KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU BÁO CÁO KTKT

Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Lạc Thái và Lạc Hưng, huyện Lạc Ninh  
(Kèm theo Quyết định số 1211/QĐ-UBND ngày 24/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>Xây lắp</b>						
1	Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình cấp nước sinh hoạt tập trung liên xã Lạc Thái và Lạc Hưng, huyện Lạc Ninh (bao gồm cả vận thành chạy thử)	6.087.463.202	Ngân sách nhà nước (Vốn Chương trình MTQG nước sạch & VSMTNT và vốn khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vụ Đông Xuân)	Đấu thầu rộng rãi	Năm 2012	Theo đơn giá điều chỉnh	270 ngày
<b>II</b>	<b>Mua sắm hàng hoá</b>						
1	Bảo hiểm công trình	21.267.621		Chi định thầu	Năm 2012	Trọn gói	Theo thời gian thi công
<b>III</b>	<b>Dịch vụ tư vấn</b>						
1	Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	16.645.312		Chi định thầu	Năm 2012	Trọn gói	60 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	122.606.590		Chi định thầu	Năm 2012	Trọn gói	Theo thời gian thi công
3	Kiểm toán công trình	44.846.218	Chi định thầu	Năm 2012	Trọn gói	40 ngày	